

THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: Biện pháp gây hứng thú trong dạy – học Tiếng Anh ở Tiểu học.

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Phương pháp dạy học Tiếng Anh ở Tiểu học.

3. Tác giả: *Phạm Thị Thu Hiền* (Nữ)

Ngày tháng năm sinh: 07/03/1980

Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Ngoại Ngữ

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên Trường Tiểu học An Sơn

Điện thoại: 0903430380

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường Tiểu học An Sơn - xã An Sơn - Huyện Nam Sách - Tỉnh Hải Dương. Điện thoại: 03203 754 959

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu: Trường Tiểu học An Sơn - xã An Sơn - Huyện Nam Sách - Tỉnh Hải Dương. Điện thoại: 03203 754 959

6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

* *Giáo viên:* Có trình độ đạt B2 theo đề án 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Được bồi dưỡng thường xuyên về đổi mới PPDH.

* *Học sinh:* Được học 2 buổi/ngày. Có đầy đủ sách giáo khoa môn học. Phải có ý thức học tập tốt, cần chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức.

**Cơ sở vật chất nhà trường:*

- Phòng học đạt tiêu chuẩn, có trang bị thiết bị nghe, nhìn.

7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Áp dụng lần đầu từ tháng 9 năm học 2014- 2015.

TÁC GIẢ

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG
SÁNG KIẾN

Phạm Thị Thu Hiền

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT

TÓM TẮT SÁNG KIẾN

1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến.

Năm học 2015-2016 là năm thứ 2 trường thực hiện dạy chương trình sách Tiếng Anh 4 tiết/ tuần của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho học sinh khối 3,4. Qua thời gian, các em đã dần làm quen với nội dung, chương trình và cách thức rèn luyện các kỹ năng Nghe – Nói - Đọc – Viết. Thực tế cho thấy học sinh vẫn còn rất hạn chế trong phần nghe và nói. Vì các em còn ít được luyện tập các hoạt động trao đổi trong giờ học, đặc biệt các hoạt động theo cặp và nhóm; không được giao tiếp với người nước ngoài; nhất là trong gia đình không có ai nói được Tiếng Anh dẫn tới khả năng giao tiếp còn hạn chế.

Để chất lượng môn học của các em đạt kết quả tốt nhất thì không phải là một chuyện dễ dàng. Vậy làm thế nào để các em hình thành và phát triển kỹ năng học tập toàn diện nhất? Làm thế nào để các em yêu mến, khắc sâu vốn kiến thức văn hóa nước ngoài? Bằng hình thức nào giúp học sinh nắm bài vững mà không nhàm chán? Tổ chức như thế nào để thu hút được học sinh tham gia một cách tích cực và đem lại hiệu quả cao? Đó cũng chính là lí do tôi trình bày sáng kiến này..

2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến.

Để hướng dẫn học sinh đạt được kết quả tốt nhất trong từng tiết học tiếng Anh thì mỗi khi đến lớp tôi đều phải xác định rõ mục tiêu bài dạy. Chuẩn bị chu đáo vốn từ, cách diễn đạt, dự kiến các phương án có thể xảy ra.

Về phía học sinh phải thường xuyên tổ chức các buổi đi thực tế để tăng vốn sống, kích thích tư duy sáng tạo và óc quan sát cho các em. Từ đó, giúp các em có ý thức học tập tốt hơn.

Từ tháng 9 năm 2014, tôi đã tiến hành áp dụng biện pháp nhằm gây hứng thú cho các em trong việc học tiếng Anh. Đến năm học 2015 - 2016 này, tôi tiếp tục áp dụng sáng kiến vào đối tượng học sinh lớp 3, 4 học chương trình 4 tiết/tuần và học sinh khối 5 học 2 tiết/tuần.

3. Nội dung sáng kiến.

Ngay từ đầu năm học, trước khi áp dụng các biện pháp này, tôi đã cho học sinh khối lớp 3 làm bài để khảo sát chất lượng. Qua bài khảo sát, tôi nhận thấy kết quả bài làm của các em đã đạt được những thành tích nhất định, phát hiện được những em có năng khiếu để bồi dưỡng. Nhưng qua đó tôi cũng nhận thấy, học sinh giao tiếp còn hạn chế: chưa phát âm tốt; nghe chưa thật chính xác các từ ở trong sách giáo khoa. Tiếp theo, tôi đưa ra một số biện pháp hướng dẫn học sinh học tập trong mỗi giờ học. Đây là biện pháp dạy học tích cực, dễ áp dụng trong quá trình dạy học đã khắc phục được những nhược điểm trên của các em khi học môn tiếng Anh. Biện pháp đó là tổ chức luyện tập theo cặp, nhóm bằng các loại hình như: Trò chơi; Thực hành có hướng dẫn;...và một số thủ thuật như:Chơi hơn dạy...Biện pháp tôi đưa ra rất tỉ mỉ, chi tiết từ cơ sở lí luận gắn với những ví dụ cụ thể, sinh động được trình bày hết sức khoa học.

4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến.

Kết quả tôi thu được sau khi sử dụng những biện pháp trên vào dạy và học tiếng Anh kết quả rất khả quan. Chất lượng học tập nâng cao rõ rệt, các em yêu thích học môn Tiếng Anh hơn. Đã có nhiều em có bài làm rất tốt.

5. Đề xuất và kiến nghị để thực hiện áp dụng và mở rộng sáng kiến.

Trong quá trình giảng dạy giáo viên không được nóng vội mà phải hết sức bình tĩnh, đặc biệt phải xem lại phương pháp giảng dạy của mình sao cho phù hợp với nhận thức của học sinh, gây được hứng thú học tập cho các em.

Đối với các cấp quản lý cần tạo điều kiện, quan tâm hơn nữa trong việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, bổ sung, mua sắm thêm nhiều tài liệu để giúp giáo viên và học sinh tham khảo. Mong muốn đồng nghiệp đóng góp, bổ sung các biện pháp cho sáng kiến của tôi để nâng cao chất lượng học môn tiếng Anh cho học sinh Tiểu học.

MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến

Ngày nay có rất nhiều quốc gia trên thế giới nói tiếng Anh với tư cách là tiếng mẹ đẻ, và cũng có một số lượng người rất đông dùng Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai. Tiếng Anh là phương tiện thông tin quan trọng nhất ở nhiều quốc gia. Tiếng Anh cũng là ngôn ngữ chính của 17 quốc gia trên thế giới. Ở nhiều nước, Tiếng Anh là ngôn ngữ kinh doanh thương mại và kỹ thuật, những kiến thức và phát minh khám phá mới ở các nước được truyền bá sang các nước khác bằng Tiếng Anh để mang lại lợi ích cho cộng đồng. Hơn nữa, không ai có thể nắm bắt các nguyên lý khoa học mà lại không có kiến thức về ngôn ngữ. Chính vì vậy việc hiểu biết về Tiếng Anh là điều rất cần thiết trong kỷ nguyên bùng nổ thông tin này.

Giáo dục có vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển của xã hội loài người. Trong tình hình hiện nay, đất nước trên con đường đổi mới, chính sách mở cửa quan hệ với các nước trên thế giới đang tăng đáng kể. Sự giao tiếp rộng rãi với các nước trên thế giới bằng Tiếng Anh - Ngôn ngữ quốc tế - ngày được quan tâm hơn. Trước đây mục tiêu chủ yếu của việc dạy và học tiếng Anh là đọc hiểu để phục vụ nghiên cứu văn học, khoa học kỹ thuật. Ngày nay nhằm phục vụ chính sách mở cửa, đổi mới, hoà nhập với khu vực và thế giới, mục tiêu của việc dạy học tiếng Anh là giao tiếp. Để học sinh giao tiếp tốt, giáo viên phải thay đổi cách dạy theo phương pháp giao tiếp bằng ngôn ngữ (nghe - nói).

Chính vì vậy môn Tiếng Anh đã đưa vào chương trình giáo dục Tiểu học và cũng là một môn chính trong các kỳ thi trung học cơ sở, trung học phổ thông với mục tiêu giúp học sinh trên cơ sở rèn luyện 4 kỹ năng : Nghe - Nói - Đọc - Viết đạt được khả năng đọc hiểu Tiếng Anh ở chương trình phổ thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tự học, tìm hiểu khoa học kỹ thuật hiện đại và kho tàng văn hóa phong phú của thế giới.

Đường lối của Đảng và nhà nước ta đã xác định mục tiêu của giáo dục là đào tạo con người toàn diện để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Trong đó ngoại ngữ - Tiếng Anh là một trong những ngôn ngữ có vai trò như một phương tiện tích cực hỗ trợ hiệu quả nhất trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của nước nhà. Vì vậy nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng bộ môn Tiếng Anh nói riêng là một trong những mối quan tâm hàng đầu của sự nghiệp giáo dục hiện nay. Và điều đó được đặt biệt chú trọng hơn cho các đối tượng là học sinh ở bậc Tiểu học mới bắt đầu tiếp cận với ngoại ngữ.

Xuất phát từ đối tượng của quá trình dạy học là học sinh Tiểu học thuộc vùng khó khăn, việc học Tiếng Anh rất mới lạ và ý thức học tập của các em chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. Trong quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy rằng các em còn gặp nhiều khó khăn trong việc giao tiếp. Giao tiếp được coi là việc quan trọng đầu tiên, nói được và nghe được là cơ sở nâng cao năng lực giao tiếp. Nếu quen nói sai, đọc sai thì cũng không thể nghe được, hiểu được.

Tiếng Anh ở bậc Tiểu học là môn học tự chọn. Song, nó có tính chất khởi đầu quan trọng trong các năm học tiếp theo ở cấp THCS. Vì thế nó giữ một vai trò không nhỏ trong quá trình học tập của các em. Nó trang bị cho các em vốn từ vựng, ngữ pháp và những mẫu câu tối thiểu, cơ bản, đơn giản nhất xoay quanh những chủ điểm rất gần gũi, được các em yêu thích và quen thuộc, là những chủ điểm giới thiệu bản thân và bạn bè, chủ điểm bản thân và trường lớp, chủ điểm gia đình, và chủ điểm khác (thế giới xung quanh các em). Chính vì thế việc gây hứng thú và củng cố kiến thức cho học sinh là một việc vô cùng quan trọng và thường xuyên. Bởi điều này ảnh hưởng rất nhiều đến động cơ học tập của học sinh, một yếu tố tác động cơ bản đến quá trình học một ngôn ngữ: Không có động cơ trẻ sẽ không học - và việc củng cố kiến thức còn làm khác sâu hơn

những ngữ liệu đã học trong các tiết học một cách có hệ thống, làm nền tảng vững chắc giúp các em học tốt hơn, tự tin hơn trong quá trình học tập sau này.

Để chất lượng môn học của các em đạt kết quả tốt nhất thì không phải là một chuyện dễ dàng. Vậy làm thế nào để các em hình thành và phát triển kỹ năng học tập toàn diện nhất? Làm thế nào để các em yêu mến, khắc sâu vốn kiến thức văn hóa nước ngoài? Bằng hình thức nào giúp học sinh nắm bài vững mà không nhàm chán?. Tổ chức như thế nào để thu hút được học sinh tham gia một cách tích cực và đem lại hiệu quả cao? Đó cũng chính là lí do tôi trình bày sáng kiến này.

2. Cơ sở lí luận của vấn đề.

Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020” (được gọi tắt là Đề án 2020) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 9 năm 2008. Mục tiêu của Đề án 2020 là:

Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được một bước tiến rõ rệt về trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên; đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hoá; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Cụ thể, đối với cấp học Phổ thông Đề án 2020 sẽ thực hiện dạy và học ngoại ngữ theo *Chương trình 10 năm*, bắt đầu từ lớp từ lớp 3 cho đến hết lớp 12 với thời lượng 1.155 tiết. Đối với chương trình Tiểu học (lớp 3, 4, 5): 4 tiết /tuần. Tổng số tiết của 3 năm học là 420 tiết. Sau khi hoàn thành chương trình tiểu học, trình độ ngoại ngữ của học sinh đạt Bậc 1 của Khung năng lực ngoại

ngữ Việt Nam (KNLNN), hay là A1 của Khung tham chiếu chung của Châu Âu (CEF).

Trên thực tế trong chương trình Tiếng Anh cấp Tiểu học, học sinh có thể đạt được trình độ Tiếng Anh tương đương Cấp độ A1 của khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ. Cụ thể là:

+ Năng lực giao tiếp (*Communicative competences*)

Năng lực giao tiếp là khả năng sử dụng kiến thức ngôn ngữ để tham gia vào quá trình giao tiếp một cách phù hợp trong tình huống giao tiếp cụ thể. Năng lực giao tiếp trong chương trình tiểu học được thiết kế theo các chức năng và nhiệm vụ giao tiếp và là cơ sở để xây dựng các đơn vị bài học. Năng lực giao tiếp được thể hiện thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và cụ thể là:

Nghe (*Listening*) : Nghe hiểu các cụm từ, từ, các câu ngắn, đơn giản, nội dung chính các đoạn hội thoại, đoạn văn ngắn, đơn giản trong phạm vi các chủ điểm và chủ đề đã học.

Nói (*Speaking*) : Hỏi và trả lời các câu ngắn, đơn giản về các chủ điểm chủ đề đã học, sử dụng các cụm từ, các từ, câu cơ bản đã học nói về bản thân, gia đình, bạn bè và các hoạt động vui chơi giải trí, học tập...

Đọc (*Reading*) : Đọc hiểu nội dung chính xác liên quan đến các chủ điểm và các chủ đề đã học, đọc nhận biết một số thông tin cụ thể của nội dung bài đọc.

Viết (*Writing*) : Viết các câu, đoạn văn ngắn liên quan đến chủ điểm và chủ đề và tình huống giao tiếp trong phạm vi ngôn ngữ đã học, điền các phiếu đơn giản về thông tin cá nhân, bưu thiếp, thời khoá biểu...

+ Kiến thức ngôn ngữ (*Language knowlegde*)

Đóng vai trò như một phương tiện để giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết: Nó bao gồm:

Ngữ âm (*Pronunciation*)

Từ vựng (*Vocabualary*)

Ngữ pháp (Grammar)

+ Quan điểm dạy học.

* Quan điểm giao tiếp (*communicative approach*). Là quan điểm đặc thù của môn ngoại ngữ trong nhà trường.

* Quan điểm chủ đề (*Thematic approach*).

* Quan điểm coi học sinh làm chủ thể của hoạt động dạy và học (*Learner – cented approach*).

* Quan điểm học qua chơi, chơi để học (*Learning through playing, playing to learning*)

Chương trình Tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2015-2016 là năm thứ 2 thực hiện theo chương trình mới, qua thời gian các em đã dần làm quen với chương trình, nội dung và cách thức rèn luyện qua các kỹ năng. Với chương trình này không những đòi hỏi học sinh nắm chắc ngữ pháp, viết thành thạo mà các em cần có kỹ năng giao tiếp - khả năng Nghe - Nói bằng Tiếng Anh. Nhưng thực tế cho thấy học sinh vẫn còn rất hạn chế trong phần giao tiếp. Vì các em còn ít được luyện tập các hoạt động trao đổi trong giờ học, đặc biệt các hoạt động theo cặp và nhóm; không được giao tiếp với người nước ngoài; nhất là trong thực tế gia đình không có ai nói được Tiếng Anh dẫn tới khả năng giao tiếp không được phát triển.

3. Thực trạng của vấn đề.

Thực tế dạy học của giáo viên tiếng Anh hiện nay do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan mà việc đổi mới phương pháp chưa thực sự hiệu quả. Giáo viên thuyết trình giảng giải cho học sinh nghe là chủ yếu, có thể hiểu, có khi không hiểu, sau giờ học kiến thức vẫn chỉ là sách vở, kết quả là: *học sinh làm bài viết đạt yêu cầu theo quy định có điểm đánh cao tuy nhiên giao tiếp chỉ nói được mấy câu chào, hỏi thông thường, đôi khi chưa chuẩn.*

Vậy đó là nguyên nhân tại đâu? Phần lớn các em học sinh chưa chú tâm và đầu tư cho môn ngoại ngữ, chuẩn bị bài một cách sơ sài, đối phó trong khi các em học rất yếu môn này. Từ đó, một số em có tâm lý chán học bộ môn Tiếng Anh. Trong các giờ học, đa số các em thường thụ động, thiếu sự linh hoạt, ngại việc đọc - nói Tiếng Anh và ít tham gia phát biểu để tìm hiểu bài học.

Học sinh Tiểu học là những trẻ em, mức độ nhận thức của các em còn chậm, chất lượng học tập bộ môn không đồng bộ. Thêm nữa, học sinh ở vùng nông thôn chỉ quen cách học cũ ít đọc thêm sách báo, cập nhật thông tin còn chậm chưa phù hợp lứa tuổi để mở rộng bổ sung, nâng cao kiến thức.

Hơn nữa Tiếng Anh ở bậc Tiểu học chỉ là môn tự chọn, thế nên bản thân học sinh và ngay cả phụ huynh cũng không quan tâm đến bộ môn này, họ chỉ đầu tư cho con mình học môn Toán, Tiếng Việt... Trong giờ học Tiếng Anh, thường thì không khí lớp rất im lặng, học sinh thì thường căng thẳng, học sinh đã trầm, nay lại còn trầm hơn, giáo viên thì không thể tươi cười được. Qua tìm hiểu nghiên cứu tôi mới thấy được cái khó khăn ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng chuyên môn như sau:

+ Cơ sở vật chất còn thiếu: Bảng đĩa chất lượng kém, màn hình chiếu không có TV còn thiếu đôi khi các em chỉ học với một chiếc đài. Cuối năm không được đánh giá học sinh ở lại lớp hay lên lớp qua môn học.

+ Khi học sinh nghe giáo viên đọc, các em quen với giọng điệu của thầy, cô. Ngoài ra thầy cô con đọc chậm, dùng cử chỉ hành động để gợi ý qua bài nên khi giao tiếp học sinh mất tự tin không có khả năng nói.

4. Các giải pháp, biện pháp thực hiện.

Hiện nay, để đáp ứng được yêu cầu của việc áp dụng những phương pháp mới trong quá trình giảng dạy và luyện tập các kỹ năng cho học sinh trên lớp được đặt lên hàng đầu, đặc biệt các hoạt động phản hồi và tự chủ của học sinh rất được chú trọng. Nếu trong một tiết dạy theo phương pháp mới, mà người

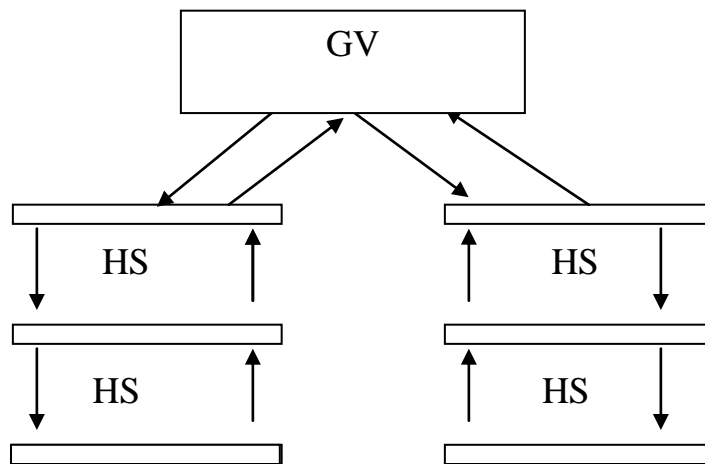
giáo viên không cho học sinh làm việc theo nhóm, cặp....thì đó chưa phải là một giờ dạy theo phương pháp đổi mới.

Với mục tiêu lấy học sinh làm trung tâm trong quá trình dạy học, cho nên học sinh phải tích cực chủ động, sáng tạo trong lĩnh hội những kiến thức khoa học mới, tham gia tích cực trong các hoạt động phản hồi, luyện tập thực hành nói trên lớp. Người thầy chỉ là người tổ chức, hướng dẫn điều hành buổi học như một người dẫn chương trình, còn phần nội dung hoạt động chính là của học sinh. Chính vì vậy, bồi dưỡng và duy trì hứng thú trong suốt buổi học là trách nhiệm lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp của giáo viên.

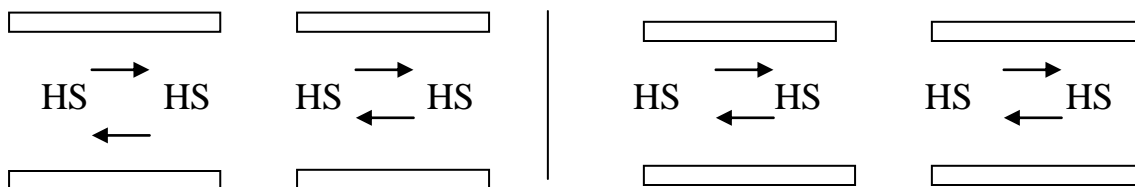
4.1. Tổ chức "Dạy học tương tác".

Dạy học tương tác là quá trình dạy học trong đó diễn ra sự tương tác không chỉ giữa giáo viên và học sinh mà còn bao gồm cả sự tương tác giữa học sinh với nhau và với các yếu tố khác trong hoạt động dạy học. Trong kiểu dạy học này, giáo viên có chức năng thiết kế, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra quá trình học nhưng không “làm thay” học sinh. Còn học sinh tự điều khiển quá trình chiếm lĩnh khái niệm khoa học của bản thân dưới sự điều khiển sự phạm của giáo viên. Hoạt động dạy và học thống nhất với nhau nhờ sự cộng tác.

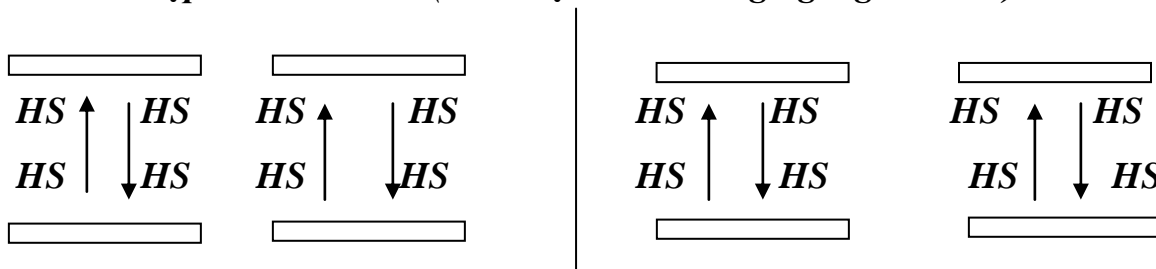
4.1.1. Sơ đồ cặp Thầy - Trò.



4.1.2. Sơ đồ cặp đóng Trò – Trò. (Giữa hai học sinh ngồi kề nhau)



4.1.3. Sơ đồ cặp mở Trò – Trò (Giữa học sinh không ngồi gần nhau).



4.2. Tổ chức cho học sinh luyện tập theo cặp, nhóm.

4.2.1. Mục đích ý nghĩa:

Nhiều hoạt động để luyện tập từ, cấu trúc câu, ngữ pháp hay luyện nói rất phù hợp với luyện tập theo cặp, nhóm. Việc tổ chức luyện tập thành cặp không khó mà lại rất cần thiết để đạt được mục tiêu cuối cùng của các tiết dạy đó là trang bị cho học sinh khả năng giao tiếp, trao đổi dễ dàng và trôi chảy bằng ngoại ngữ. Lợi thế của loại hình hoạt động này là việc tạo cho học sinh những cơ hội để luyện nói và giao tiếp gần giống như ngoài đời thực.

4.2.2. Vai trò của người thầy khi học sinh luyện tập theo cặp.

Thay đổi vị trí của người giáo viên từ là trung tâm, chủ động, quyết định mọi hoạt động dạy - học sang học sinh là trung tâm, chủ động trong các hoạt động học. Khi đó giáo viên có hai chức năng:

Một là: Là người theo dõi.

+ Giáo viên đi từ cặp này sang cặp kia lắng nghe và ghi nhận những lỗi lặp đi lặp lại trong học sinh nhưng vẫn để các em nói tự nhiên, hết sức tránh ngắt lời học sinh, trừ khi thật cần thiết.

+ Những lỗi trầm trọng sẽ được giải quyết vào lúc khác, có thể là đầu buổi học sau hoặc cuối buổi luyện tập.

Hai là: Là người cung cấp tư liệu, giúp đỡ, giải đáp cho học sinh những vấn đề khó về ngữ liệu hoặc kiến thức chung.

4.2.3. Cách luyện tập theo cặp, nhóm.

Khi sử dụng loại hình hoạt động này lần đầu thì nên giải thích cho học sinh những ưu điểm và lý do sử dụng nó. Việc giải thích có thể thực hiện bằng tiếng mẹ đẻ cho học sinh. Thêm vào đó, cần thống nhất với học sinh những nguyên tắc sau:

Hoạt động theo cặp không phải là thời gian để tán gẫu.

Học sinh có thể yêu cầu giáo viên giúp đỡ nếu cần.

Để tránh sự nhầm lẫn khi làm việc theo cặp, nhóm giáo viên có thể sử dụng linh hoạt các tổ chức theo cặp, nhóm không nhất thiết theo một hình thức nào.

Tất cả mọi học sinh phải tham gia vào hoạt động này trong một cặp nào đó. Khi bị lẻ cặp nào thì học sinh đó phải tham gia với cặp ngồi gần chỗ mình nhất. Nếu yêu cầu của bài là trao đổi giữa hai người thì người thứ ba ngồi theo dõi, sau đó tham gia trao đổi ở vòng luyện thứ hai với một trong hai người kia.

Sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ của bài tập, học sinh có thể đổi vai và làm bài tập đó một lần nữa.

Nếu hết giờ mà học sinh vẫn chưa làm xong thì cũng không có gì đáng lo ngại, vì quan trọng hơn cả là các em đã được thực hành luyện tập, chứ không nhất thiết là kết quả cụ thể của một nhiệm vụ nào đó.

Sau khi hết thời gian làm bài, nhất thiết giáo viên phải kiểm tra nhận xét kết quả những công việc học sinh vừa thực hiện theo cặp.

4.2.4. Các bước tiến hành luyện tập theo cặp.

* ***Bước 1: Chuẩn bị***

Giới thiệu và thực hành ngữ điệu cần thiết trong bài thực hành, giúp học sinh tự tin khi phát âm.

***Bước 2: Giáo viên làm mẫu với một học sinh.**

Giáo viên cùng với một học sinh khá trong lớp đóng vai làm mẫu chọn một bài tập để tất cả học sinh hiểu được yêu cầu và biết cách thực hiện.

***Bước 3: Hai học sinh làm mẫu.**

Gọi hai học sinh khá/giỏi lên làm mẫu trước lớp một lần nữa. Nếu cho phép học sinh đứng tại chỗ thì phải yêu cầu học sinh nói đủ to cho cả lớp nghe được.

***Bước 4: Quy định thời gian.**

Báo cho học sinh biết học sinh sẽ có bao nhiêu thời gian để thực hiện bài tập này (thông thường chỉ khoảng từ 2-3 phút tùy theo mức độ khó của bài tập).

***Bước 5: Học sinh làm bài tập theo cặp, nhóm.**

Ra hiệu lệnh cho tất cả học sinh bắt đầu làm việc cùng một lúc. Trong khi học sinh làm bài, giáo viên đi từ cặp nọ sang cặp kia, theo dõi và giúp đỡ học sinh khi cần thiết nhưng tránh can thiệp vào các hoạt động của học sinh dù có thể thấy học sinh có những chỗ sai.

***Bước 6: Kiểm tra trước lớp**

Hết giờ làm bài, khi thấy hầu hết các cặp đã làm xong, ra hiệu cho tất cả học sinh dừng lại. Chọn một vài cặp bất kỳ và yêu cầu hai học sinh đó trình bày lại bài trước lớp. Việc kiểm tra này rất quan trọng vì nó khiến cho học sinh phải làm việc nghiêm túc hơn ở các lần sau.

4.2.5. Các loại hình luyện tập theo cặp, nhóm.

4.2.5.1. Hội thoại:

Sau khi học một bài đối thoại mẫu, học sinh đã nắm được cấu trúc, từ mới của bài và hiểu hiểu được các vấn đề ngữ pháp trong đó, giáo viên có thể yêu cầu từng cặp học sinh đóng vai bài đó hoặc thành lập một đoạn tương tự.

Example: *Peter: Hi. My name's Peter.*

Nam: Hello, Peter. My name's Nam

Dạng này thường thực hành trong phần Look , listen and repeat.

Giáo viên đưa ra một dạng mẫu hội thoại để học sinh làm theo.

- Trong sách Tiếng Anh lớp 3 – Tập 1 Unit eight: This is my pen. - Lesson 1 1, 2, 3 Page 52. Activity 2: Point and say, giáo viên có thể cho học sinh thực hành theo cặp trong phần với mẫu sau:

Example:

P1: This is my (pencil, pencil case.....)

P2 : That is my (School bag, note book.....)

Học sinh thực hành theo các cặp, điền vào chỗ trống ngữ từ/cụm từ thích hợp dựa vào các cụm từ gợi ý đã cho, sau đó các cặp thực hành nói.

This is.....

That is.....

4.2.5.2. Bài luyện thay thế.

Sau khi giới thiệu các mẫu câu và cho luyện tập thể thật nhanh, giáo viên viết các từ gợi ý để thay thế lên bảng rồi yêu cầu học sinh luyện tập theo cặp.

Example: **Unit 8: This is my pen – Lesson 2 – Point and say – page 54. Sách Tiếng Anh lớp 3 (4 tiết/ tuần).** Giáo viên cho học sinh thực hành theo cặp sau khi đã học phần mẫu câu về: These are .../ Those are ... + danh từ số nhiều.

Example:

These are my **notebooks**.

Those are **pens**.

4.2.5.3. Mô tả tranh.

Tranh ảnh có thể dùng như các yếu tố kích thích cho rất nhiều loại hình bài tập luyện tập theo cặp. Ví dụ, nhìn vào tranh đi kèm với bài học, một học sinh trong cặp tìm ra các từ mới ở trong tranh còn học sinh kia nêu lên ý kiến tán thành hay không tán thành.

4.2.5.4. Hỏi và trả lời.

Giáo viên có thể đặt câu hỏi học sinh trả lời và học sinh hỏi giáo viên trả lời.

* Example: Unit 5 – trong sách Tiếng Anh lớp 4 (4 tiết/tuần), giáo viên cho học sinh thực hành theo cặp hoặc cô hỏi trò trả lời.

Teacher: Can you swim?

Student: Yes, I can or No, I can not.

Giáo viên cho các cặp chuẩn bị câu hỏi, sau đó gọi từng cặp đứng lên hỏi và trả lời (S1 hỏi – S2 trả lời) sau đó đảo lại.

4.2.5.5. Trò chơi.

Đây là phần hoạt động nhóm rất sôi nổi, có thể áp dụng ở đầu các tiết hoặc cuối tiết để gây hứng thú cho học sinh khi bước vào bài học hoặc củng cố bài học. Các trò chơi slap the board, Who am I thinking of ?, Gess What I did? Networds...

Example:

Như trò chơi “Slap the board” khi đã dạy từ hay kiểm tra từ liên quan đến bài học. Mỗi nhóm 4 em xếp thành 3 hàng dọc, mỗi lần 3 em (đại diện cho 3 đội) tiến sát bảng, khi nghe giáo viên đọc 1 từ nào đó, em nào vỗ vào từ đó trước thì sẽ thắng.

skip	skate	cook
can	cycle	colour

Như trò chơi Chain Games là một hoạt động tích cực nhằm kiểm tra trí nhớ, củng cố lại kiến thức đã học mà đòi hỏi học sinh phải có trí nhớ tốt và còn rất nhiều trò chơi khác nữa giúp các em học tốt hơn.

4.2.5.6. Viết (Writing).

Đây là phần thực hành kỹ năng viết theo nhóm nhằm giải quyết một số dạng bài viết ở chương trình tiếng Anh cấp tiểu học mà để từng học sinh làm việc sẽ mất nhiều thời gian và khó hoàn thành được bài viết trong một thời gian ngắn.

Thực hành nhóm sẽ giúp cho các bài viết hoàn thành nhanh hơn và hiệu quả hơn.

Hình thức viết: Cho các nhóm viết ra **bảng phụ**

Phân công nhiệm vụ: Không nên để nhóm viết cả một bài dài, nên phân theo đoạn, câu.

4.3. Một số thủ thuật trong dạy học Tiếng Anh có hiệu quả.

4.3.1. Chơi hơn dạy.

Chính xác phải nói đây là phương pháp " Dạy mà không dạy", trong đó, giáo viên lên lớp không theo một giáo trình nhất định nào cả mà tư tưởng chỉ đạo không phải dạy mà là tạo sân chơi đa dạng, nhiều sắc màu bằng tiếng Anh cho học sinh. từ đó, hướng dẫn các em tự làm chủ sân chơi và từng bước tự bổ sung các hoạt động khác nhau.

4.3.2. Hoạt động, hình ảnh hơn lý thuyết.

Hình ảnh, trò chơi, nhạc họa, diễn kịch... nói chung là các hoạt động nhằm giúp học sinh tham gia vào môi trường sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên, không gượng ép. Các hoạt động đa dạng sẽ giúp học sinh từng bước hình thành phong cách riêng trong học tập. Phong cách riêng chính là nền tảng của chất lượng và hiệu quả học tập tiếng Anh.

4.2.3. Học cụ hơn giáo trình.

Việc bám theo một giáo trình nào đó sẽ hạn chế năng lực sáng tạo của cả thầy lẫn trò. Hơn nữa, để có thể đa dạng hóa các hoạt động trong lớp, việc tăng cường học cụ là điều cần thiết.

Dạy Tiếng Anh cần chú ý những học cụ (kể cả bài hát, trò chơi, diễn kịch...) bình thường dễ kiếm để làm tăng hoạt động của các em, nhất là cần khuyến khích em tìm kiếm thêm các học cụ làm phong phú hóa quá trình học tập, khuyến khích các em nghe nói, giao tiếp Tiếng Anh nhiều.

Việc sử dụng các loại thiết bị công nghệ cao như máy nghe nhạc, điện thoại, truyền hình hay máy tính và các phần mềm kèm theo sẽ giúp đẩy nhanh việc

nắm bắt ngôn ngữ nhưng không phải là cái duy nhất làm tăng hiệu quả sử dụng.

4.2.4. Nói nhiều hơn nghe – viết.

Thực tế cho thấy kỹ năng nói dễ học và bắt chước nhất trong học ngoại ngữ. Và khi nói được, trẻ đã từng bước xây dựng được tâm lý tự tin trong sử dụng Tiếng Anh. Đây vốn là điểm yếu cơ bản trong giao tiếp Tiếng Anh đối với nhiều thế hệ đi trước. Ngoài ra, do tập trung nhiều vào kỹ năng nói, các em cũng cần phải phát âm chuẩn. Điều này phụ thuộc rất lớn vào giáo viên, giáo viên phát âm chuẩn để giúp các em phát âm chuẩn. Tăng cường cho các em nghe và xem các chương trình hướng dẫn phát âm qua băng đĩa, tivi, nghe nhạc...giúp các em phát âm Tiếng Anh chuẩn hơn và nghe - nói tốt hơn.

4.2.5. Bắt chước hơn ngữ pháp.

Bắt chước là không thể thiếu được đối với học sinh Tiểu học, đặc biệt trong việc dạy tiếng Anh. Bắt chước giúp quá trình học tập đi nhanh hơn, trong đó kể cả việc sử dụng các mẫu câu căn bản.

Ngữ pháp được hình thành từng bước trong quá trình học nhưng tránh không để ngữ pháp là trở ngại trong bắt chước. Tuy nhiên, bắt chước gồm cả xấu lẫn tốt. Việc xác định tốt hay xấu là do giáo viên và phụ huynh chủ động hướng dẫn để các em tự xác định và hành động phù hợp. Việc bắt chước sẽ giúp rất nhiều trong việc phát triển kỹ năng phát âm, các em sẽ có thể phát âm Tiếng Anh với mức độ chuẩn gần với người bản ngữ.

4.2.6. Vui hơn cho điểm.

Trước kia, ở nước ta sau mỗi buổi học không riêng gì ngoại ngữ, phụ huynh thường hỏi là "hôm nay được bao nhiêu điểm" hơn là "hôm nay học có vui không, có gì mới không" như trong các hệ thống giáo dục khác. Chính vì tư tưởng này, trẻ phải chú ý lấy được điểm cao và vui chơi lại là thứ yếu. Từ đó, qua từng bậc học hình thành thói quen học vì điểm và bằng mọi cách phải có điểm số cao.

Điểm số cũng cần vì đó cũng là cách động viên học sinh nhưng động viên thì có nhiều cách khác nữa. Nay đã có thông tư 30 của BGD và Đào tạo thay đổi cách đánh giá và nhận xét làm cho lớp học sinh động, trẻ có niềm vui mới, hình thành động cơ học tập tốt, có động cơ tốt mới đạt kết quả cao.

5. Kết quả áp dụng sáng kiến.

Sáng kiến được thực nghiệm tại khối 3,4,5 năm học 2014-2015: sau khi đưa vào thực nghiệm tôi thấy có hiệu quả. Năm học 2015- 2016, tôi tiếp tục áp dụng và có bổ sung sửa đổi một số phần không hợp lí.

5.1. Trước khi áp dụng sáng kiến:

Học sinh còn ít được hoạt động theo cặp và nhóm, chủ yếu là hoạt động cá nhân và cả lớp, nên khả năng linh hoạt trong giao tiếp bằng Tiếng Anh của học sinh còn hạn chế. Hoạt động trong phần thực hành trên lớp không được sôi động, không huy động được toàn bộ học sinh tham gia hoạt động.

Dưới đây là kết quả khảo sát đầu năm học 2014- 2015 của khối 3:

Lớp	Số số	Điểm số							
		9 -10		7 - 8		5 - 6		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3A	31	7	22	8	26	11	36	5	16
3B	30	5	17	7	23	12	40	6	20
3C	31	4	13	6	19	15	49	6	19
Tổng	92	16	17	21	23	38	41	17	19

5.2. Sau khi áp dụng sáng kiến.

Các em cảm thấy thích học hơn, tham gia một cách tích cực và hiệu quả, các em nắm chắc kiến thức hơn, kỹ năng nói và giao tiếp tốt hơn.

Kết quả học tập môn Tiếng Anh sau 1 năm thực nghiệm sáng kiến trong năm học 2014-2015:

Lớp	Số	Điểm số							
		9 -10		7 - 8		5 - 6		Dưới 5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3A	31	14	45	12	39	5	16	0	0
3B	30	10	33	14	47	6	20	0	0
3C	31	9	29	16	52	6	19	0	0
Tổng	92	33	36	32	35	17	19	0	0

6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng.

* *Giáo viên:* Có trình độ từ chuẩn trở lên đạt B2 theo đề án 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Được bồi dưỡng thường xuyên về đổi mới PPDH.

**Cơ sở vật chất nhà trường:*

- Phòng học đạt tiêu chuẩn, có trang bị thiết bị nghe, nhìn.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. *Kết luận*

Qua kết quả trên, tôi nhận thấy việc đưa sáng kiến vào áp dụng trong việc dạy và học đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Từ chỗ học sinh không thích học, học một cách thụ động, nhiều học sinh chưa biết làm các dạng bài tập theo cặp và nhóm, nay các em từng bước được hoàn thiện hơn cả về kiến thức lẫn kỹ năng thao tác. Đặc biệt các em đã yêu thích bộ môn hơn, thích được học khi có hoạt động theo cặp và nhóm.

Việc tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp hay nhóm tạo được nhiều cơ hội luyện tập và sử dụng Tiếng Anh một cách sáng tạo trong những tình huống gần với đời sống thật của học sinh. Hơn thế nữa, sự thay đổi trong các hoạt động học tập và giao tiếp giúp duy trì được sự tập trung chú ý của các em. Qua các hoạt động này, học sinh cũng có ý thức hơn được rằng bản thân các em có quyền tự chủ và trách nhiệm đối với sự tiến bộ của chính mình.

Các kết quả thu lượm được từ việc quan sát, lắng nghe và nhận xét các bài viết sẽ hết sức quý giá vì chúng giúp giáo viên hiểu sâu hơn về quá trình học của học sinh. Quan trọng hơn là học sinh sẽ nhìn nhận giáo viên như những người hết sức nhạy cảm với quá trình học tập của mình, những người mà học sinh cho rằng có thể xin được lời khuyên. Nhờ vậy mà mối quan hệ giữa học sinh và giáo viên sẽ tốt đẹp hơn.

Dạy học là một nghệ thuật, mỗi giáo viên có một cách thể hiện riêng của mình. Mỗi tiết dạy giáo viên cần có những phương pháp, thủ thuật khác nhau. Nhưng mục đích cuối cùng là giúp cho học sinh hiểu được những yêu cầu, nội dung mà giáo viên truyền đạt, không có gì đánh giá chính xác hơn đó là thực hành làm bài tập. Học sinh có hiểu bài, làm được các yêu cầu hoạt động của thầy cô đưa ra thì chúng mới ham học, yêu thích bộ môn mình dạy.

Quan điểm lấy người học làm trung tâm được phát triển cùng với các phương pháp hiện đại gần đây, chủ trương một tiết dạy tích cực, có nghĩa là

nhấn mạnh vào vai trò của thầy trong việc hướng dẫn học sinh những hoạt động tích cực; vai trò chủ yếu của thầy là điều khiển, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động trên lớp: Thông qua hệ thống bài tập của giáo viên, giáo viên cần phải đưa ra hệ thống bài tập phù hợp cho các mục đích dạy khác nhau của từng bài và triển khai cho học sinh hoạt động một cách tự chủ có giám sát.

Hoạt động theo cặp & nhóm trên lớp trong các tiết dạy Tiếng Anh là rất cần thiết, không thể thiếu trong mỗi tiết dạy, nhưng không phải ai cũng tổ chức thành công, mà đó còn phụ thuộc vào kinh nghiệm, khả năng tổ chức cũng như nghệ thuật thu hút học sinh của mỗi người dạy. Tổ chức luyện tập hoạt động cặp & nhóm là tốt, nhưng không phải lúc nào cũng làm, mà tùy từng tiết dạy và yêu cầu nội dung của mỗi bài. Tổ chức luyện tập hoạt động của học sinh tốt sẽ góp phần làm cho học sinh và người dạy gần gũi nhau hơn, chất lượng dạy - học ngày càng nâng cao hơn.

2. Khuyến nghị.

Tôi có một chút khuyến nghị nhỏ về chương trình Tiếng Anh là quá nặng so với trình độ nhận thức của học sinh trường Tiểu học, trong khi đó có nhiều tiết dồn cả kỹ năng nghe và kỹ năng viết, viết vào một tiết. Tôi thực sự lúng túng khi dạy những tiết này vì áp lực thời gian không đủ cho các hoạt động.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu điều chỉnh nội dung cho phù hợp với nhận thức của học sinh vùng nông thôn. Nên bỏ phần đáp án sau sách bài tập lớp 3,4 chương trình 4 tiết/ tuần để học có thể tự học, tự nghiên cứu và làm bài tập.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường tổ chức các cuộc giao lưu Tiếng Anh cho học sinh nhằm giúp các em được giao lưu học hỏi lẫn nhau.

+ Nhà trường cần tăng cường cơ sở vật chất cho bộ môn Tiếng Anh (1 phòng bộ môn riêng, phòng này được trang bị các thiết bị như TV, đài, âm li, máy chiếu, độ sáng, rộng , ...). Bổ sung thêm tranh ảnh mới, băng đĩa mới hằng năm, cung cấp trang thiết bị cho đặc thù bộ môn.

Trên đây là “ Biện pháp gây hứng thú trong dạy – học Tiếng Anh ở Tiểu học”. Mặc dù đã được nghiên cứu và thử nghiệm nhiều lần trước khi đưa vào áp dụng với học sinh, nhưng đây cũng là ý kiến chủ quan của cá nhân tôi, tôi vẫn mạnh dạn trình bày những kinh nghiệm của bản thân trong quá trình thực nghiệm và ứng dụng thấy có hiệu quả đối với học sinh và giáo viên. Vì thời gian có hạn, nên trong khi trình bày sáng kiến không tránh khỏi sai sót. Tôi rất mong được sự đóng góp của đồng nghiệp, sự giúp đỡ chỉ bảo của các quý ban.

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thông tin chung về sáng kiến.	1
Tóm tắt sáng kiến.	2
Mô tả sáng kiến.	4
1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến.	4
2. Cơ sở lí luận.	6
3. Thực trạng của vấn đề.	8
4. Các giải pháp, biện pháp thực hiện.	9
4.1. Tổ chức "dạy học tương tác".	10
4.2. Tổ chức cho học sinh luyện tập theo cặp nhóm.	11
4.3. Một số thủ thuật trong dạy học tiếng Anh cáo hiệu quả.	16
5. Kết quả áp dụng sáng kiến.	17
5.1. Trước khi áp dụng sáng kiến.	18
5.2. Sau khi áp dụng sáng kiến.	18
6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng.	19
Kết luận và khuyến nghị.	20
1. Kết luận.	20
2. Khuyến nghị.	21

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. Sách giáo viên Tiếng Anh lớp 3,4,5 - Nhà xuất bản Giáo dục VN.
2. Phương pháp dạy học Tiếng Anh ở Tiểu học - NXB Giáo dục VN.
3. Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 3,4 tập 1,2 - Nhà xuất bản Giáo dục VN
4. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh cho học sinh Tiểu học - Nhà xuất bản Giáo dục VN.
5. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh Tiểu học -NXB Giáo dục VN.
6. Rèn kĩ năng nói cho học sinh Tiểu học- Nhà xuất bản Giáo dục VN.

Tiết dạy minh họa

UNIT 1: HELLO

Lesson 2: 1, 2, 3

I. OVERVIEW

1. Objectives:

- By the end of this lesson, Students will be able to greet and respond to greeting.
- Develop Ss speaking and listening skills.

2. Language focus:

- Sentence Partners: *How are you? - I'm fine, thanks. And you.*
- Vocabulary: *bye, goodbye, Thanks, And you? How.*

3. Teaching aids:

- *Teacher's*: student's and teacher's book, pictures, cassette, CD.
- *Students'*: books, notebooks, workbooks.

II. PRODUCE:

Teacher's actions	Students' actions
<p>*. Warm up: Chatting (3')</p> <ul style="list-style-type: none">- Sing a song "Hello" <p>1. Look, listen and repeat.(10')</p> <ul style="list-style-type: none">- Ss to look at the book at page 8.- Elicit the character and have Ss guess what they are saying.- Set the scene: we are going to review phrases saying hello and bye.- Ss listen to the recording as they read the lines in the speech bubbles.	<ul style="list-style-type: none">- Ss sing a song "Hello".- Look at the pictures in the book and guess.- Listen and repeat.

<p>Have the whole class repeat all the phrases in chorus to reinforce their pronunciation.</p> <p>3. Let's talk: (10')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Show picture and give task. - Have Ps work in pair to greet and respond to greeting. - Display in class, others comment - Listen and correct. <p>*.Consolidation and homelink(2').</p> <p>Summary the lesson.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do exercises in workbook, learn by heart the new words. 	<ul style="list-style-type: none"> -Do exercises in the workbook. - Do exercises and learn by heart the new words.
---	--